

Bản án số: 267/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và bà Đặng Thị Nhác

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở TAND quận Long Biên, TP Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/HNGĐ ngày 18/3/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX ngày 26/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐ-HPT ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh NVG, sinh năm 1978

Trú tại: Đội 5 YK, NH, TT, TP. HN.

(Anh G có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Chị PTMP, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 13 phường TT, quận LB, TP. HN.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là anh NVG trình bày:**

Anh NVG và chị PTMP kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2010 tại UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn do chị P không về quê chồng ở nên anh chị chung sống tại nhà bố mẹ vợ, giữa anh và chị P nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh G đã đi khỏi nhà và sống ly thân từ năm 2014 đến nay, cuộc sống chung không hạnh phúc mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài nên anh G đề nghị được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là NSP, sinh ngày 25/9/2013 hiện cháu đang ở với chị P. Khi ly hôn anh đồng ý để chị P nuôi cháu P, về đóng góp phí tổn nuôi con anh G tự nguyện đóng 3 triệu đồng/ tháng. Hiện anh G chỉ làm nông nghiệp, không có nghề nghiệp ổn định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị PTMP trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh G trình bày. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm, anh G tính tình nóng nảy lại sống cùng nhà với bố mẹ chị nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị xác định anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau, chị P không biết anh G ở đâu, làm gì. Nay chị muốn hàn gắn tình cảm nhưng do xa nhau lâu ngày nên không biết nói thế nào, về phía anh G không muốn hàn gắn thì chị cũng không có P án gì. Về yêu cầu ly hôn của anh G, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là NSP, sinh ngày 25/9/2013 hiện cháu đang ở với chị P. Chị P không đồng ý để anh G nuôi con mà đề nghị được nuôi con. Chị không có yêu cầu đóng góp, tuy nhiên anh G tự nguyện đóng góp 3.000.000đ/tháng chị cũng không có ý kiến gì. Hiện chị đi làm tự do thu nhập 5.000.000đ/tháng. Chị và cháu Phúc đang sinh sống cùng nhà bố mẹ đẻ chị tại tổ 13 phường TT.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu :** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 khoản 2, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí phiên tòa,

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh NVG đối với chị PTMP.

+ Con chung: Anh chị có 01 con chung là NSP, sinh ngày 25/9/2013. Đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của chị P được nuôi con chung, anh G có trách nhiệm đóng góp cho chị P 3.000.000đ/ tháng.

+ Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

+ Anh NVG phải nộp án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh NVG xin ly hôn chị PTMP có nơi cư trú tại tổ 13 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh NVG và chị PTMP có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thượng Thanh ngày 01/12/2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đều xác nhận có xảy ra nhiều mâu thuẫn xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ yếu là anh chị bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh G xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, cuộc sống quá áp lực và mệt mỏi nên đề nghị được ly hôn, chị P mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn tuy nhiên chị không có P pháp nào để giải quyết mâu thuẫn cũng như hàn gắn tình cảm vợ chồng

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải với mục đích để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị có cơ hội hòa giải và hàn gắn theo nguyện vọng của chị P nhưng không có kết quả, anh chị không thể chia sẻ hay bàn bạc được P án giải quyết mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa anh G và chị P mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của anh NVG là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là NSP, sinh ngày 25/9/2013 hiện đang ở với chị P và ông bà ngoại. Chị P có nguyện vọng nuôi con, anh G cũng không có tranh chấp về con nên để chị P trực tiếp nuôi cháu Phúc là có căn cứ.

Về đóng góp phí tổn nuôi con: Anh G tự nguyện đóng góp cho chị P là 3 triệu đồng/tháng, chị P không có yêu cầu hay ý kiến gì nên ghi nhận sự tự nguyện của anh G về đóng góp cấp dưỡng là 3.000.000đ/tháng là phù hợp.

* **Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:** Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

* **Về án phí:** Anh G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh NVG đối với chị PTMP. Anh NVG được ly hôn với chị PTMP.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là NSP, sinh ngày 25/9/2013

Giao cháu NSP cho chị PTMP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị P là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh NVG phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016970 ngày 18/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay anh G còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Thượng Thanh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga